TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 11/10/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 847/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Ngọc H, sinh năm 1984. thường trú: Số 373C, tổ 11, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B. Có mặt

- Bị đơn: Anh Đinh Thanh P, sinh năm 1982; thường trú: Số 373C, tổ 11, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Hứa Thị H1, sinh năm 1961. Thường trú: Số 70/8C, tổ 11, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04/8/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Mai Ngọc H và anh Đinh Thanh P quen biết nhau khoảng 04 năm, đến năm 2011 chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là phường B thị xã D), tỉnh B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2011, quyển số 02/2009, ngày 11/01/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà của anh Đinh Thanh P có địa chỉ khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đinh Thanh P không quan tâm, chăm sóc vợ con, không chia sẻ về kinh tế, không tôn trọng chị Mai

Ngọc H và gia đình chị. Từ năm 2014 khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra chị Mai Ngọc H đã nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ sinh sống và đã trao đổi với anh Đinh Thanh P để vợ chồng cãi thiện tình cảm nhưng anh Phong không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2018, trong quá trình sống ly thân anh P còn đến nhà mẹ chị H và đập vỡ điện thoại của chị H. Nay, chị Mai Ngọc H xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nêu yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Thanh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Trúc T, sinh ngày 30/10/2011. Sau khi ly hôn chị Mai Ngọc H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đinh Thanh P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Mai Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Đinh Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Thanh P thống nhất với phần trình bày của chị Mai Ngọc H về thời gian tìm hiểu, chung sống, đăng ký kết hôn nhưng không thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng. Theo anh Đinh Thanh P vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ đến tháng 5/2018 khi anh Đinh Thanh P mở tiệm cơ khí nên thiếu vốn, không có tiền để đưa cho chị Mai Ngọc H, nên chị H đã bỏ về nhà cha mẹ sống, anh thừa nhận có đập vỡ điện thoại của chị H nhưng chị H cũng đập vỡ điện thoại của anh P. Nay, chị Mai Ngọc H yêu cầu ly hôn, anh Đinh Thanh P không đồng ý vì còn thương vợ, con.

Về con chung: Thống nhất với lời khai của chị Mai Ngọc H về số con chung, họ tên ngày tháng năm sinh của con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Đinh Thanh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Mai Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người làm chứng bà Hứa Thị H1 khai: Bà H1 là mẹ của chị Mai Ngọc H, trong cuộc sống vợ chồng giữa Mai Ngọc H và Đinh Thanh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do P không có việc làm ổn định, thường xuyên nhậu, gây nợ nần, không tôn trọng H và gia đình bà H1, H đã nhiều lần về nhà bà H1 sinh sống, sau đó P tới nhà xin lỗi và hứa sửa đổi để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, chị H đã về nhà bà H1 sống từ tháng 4/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Quá trình chung sống chị Mai Ngọc H và anh Đinh Thanh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Ngọc H; giao con chung chị Mai Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nghĩa vụ chung không xem xét giải quyết. Đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Mai Ngọc H thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại phường B, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Ngọc H và anh Đinh Thanh P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2011, quyển số 02/2009, ngày 11/01/2011 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Mai Ngọc H cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không có tiếng nói chung; anh Phong không phụ giúp chị về mặt kinh tế, không tôn trọng chị và gia đình chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của anh Đinh Thanh P và chị Mai Ngọc H đã phát sinh từ lâu, mặc dù anh Đinh Thanh P không đồng ý ly hôn nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay bản thân P không đưa ra được phương án để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Đồng thời, mâu thuẫn của anh P và chị H được bà Hứa Thị H1 là mẹ của chị Mai Ngọc H xác nhận. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Mai Ngọc H và anh Đinh Thanh P đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị Mai Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Thanh P là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Mai Ngọc H và anh Đinh Thanh P có 01 con chung là cháu Đinh Trúc T, sinh ngày 30/10/2011, chị Mai Ngọc H và anh Đinh Thanh P đều có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy cháu Đinh Trúc T là con gái nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, đồng thời từ khi vợ chồng sốn ly thân con chung ở với mẹ là chị Mai Ngọc H. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận nguyện vọng của chị Mai Ngọc H về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai Ngọc H về việc không yêu cầu anh Đinh Thanh P cấp dưỡng nuôi con. Anh Đinh Thanh P có quyền đi lại thăm con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh B.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Ngọc H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Mai Ngọc H được ly hôn anh Đinh Thanh P (Giấy kết hôn số 104, quyển số 01/2011, quyển số 02/2009 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh B cấp ngày 11/01/2011)

2. Về con chung: Buộc anh Đinh Thanh P giao cháu Đinh Trúc T, sinh ngày 30/10/2011 cho chị Mai Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai Ngọc H về việc không yêu cầu anh Đinh Thanh P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đinh Thanh P và chị Mai Ngọc H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Đinh Thanh P lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Mai Ngọc H nuôi con thì chị Mai Ngọc H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Ngọc H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0019932 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND P. Bình An, TX.DA, T.BD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Kiều Thị Uyên